TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày 02 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2/Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A/B, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1967, mẹ: Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 1973; có 03 anh em ruột, bị cáo thứ nhất; vợ: Trần Phương N, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

2/ Đoàn Minh T, sinh năm 1999 tại thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số C/D, tổ E, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đoàn Văn B, sinh năm 1980, mẹ: Trần Thị Bích Ha, sinh năm 1981; bị cáo là con duy nhất, bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến nay.

+ Bị hại: Bà Lê Thị K, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H-K NTH, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Dương Thị Kim V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: L, tổ K, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: X/Y, khóm BK, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2021, lực lượng tuần tra của Công an phường BK, thành phố LX tuần tra đến khu vực đường NTH, khóm BK, phường BK phát hiện Nguyễn Văn H đang khiêng cửa sắt nên mời về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây, H khai nhận để có tiền tiêu xài, từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021 H cùng với Đoàn Minh T đã nhiều lần tháo lấy trộm cửa sắt nhà bà Lê Thị K ở số H-K, đường NTH, khóm BK, phường BK, thành phố LX, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2021, H rủ T đi tìm tài sản để lấy trộm thì T đồng ý. Thực hiện ý định này, H lấy xà beng, tu vít, kiềm, chìa khóa cùng với T đi bộ đến đường NTH, khóm BK, phường BK, thành phố LX thấy nhà kho của bà Lê Thị K khóa cửa ngoài nên cả hai dùng xà beng, tua vít phá ổ khóa vào trong lấy trộm 02 cánh cửa sắt hộp, tole, kích thước (0,93 x 2,5)m, có ổ khóa tròn, trong đó có 01 cánh gắn tay đẩy hơi đem đến điểm thu mua phế liệu ở khóm BK, phường BK bán cho chị Dương Thị Kim V được 315.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 02 tháng 9 năm 2021, chị V bán 02 cánh cửa sắt hộp trên cho chị Huỳnh Thị Tuyết N với giá 584.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2021, H và T tiếp tục vào nhà bà K lấy trộm 03 cánh cửa sắt hộp, tole, kích thước (0,93 x 2,5)m, có ổ khóa tròn, trong đó có 01 cánh gắn tay đẩy hơi đem đến khu vực đất trống đối diện nhà của H ở khóm BK, phường BK cất giấu.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2021, H và T vào nhà bà K lấy trộm 02 cánh cửa sắt hộp, tole, kích thước (0,93 x 2,5)m, có ổ khóa tròn, có gắn tay đẩy hơi đem đến bãi rác cách đó khoảng 10m cất giấu. Đến khoảng 07 giờ

ngày 06 tháng 9 năm 2021, H đến đây thuê xe chở 02 cánh cửa sắt đi bán thì bị lực lượng Công an phường BK phát hiện mời về trụ sở làm việc như nêu trên.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 07 cánh cửa sắt hộp, tole, kích thước (0,93 x 2,5)m, có ổ khóa tròn;

- 04 tay đẩy hơi, nhãn hiệu NewStar, màu xám;

- 01 cây xà beng, 02 tu vít, 01 cây dao, 01 cây kiềm và 03 chìa khóa các loại.

* Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 198 ngày 06 tháng 9 năm 2021 và số 199 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- 07 (bảy) cánh cửa sắt hộp, tole, kích thước (0,93 x 2,5)m, có ổ khóa tròn, trị giá 1.395.000đồng/cánh x 07 = 9.765.000đồng.

- 04 (bốn) tay đẩy hơi, nhãn hiệu NewStar, màu xám, trị giá: 90.000đồng/tay đẩy x 04 = 360.000đồng.

Đến ngày 29 tháng 9 năm 2021, T đến Công an phường BK, thành phố LX đầu thú và khai nhận phù hợp với lời khai của H như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn H và Đoàn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm 07 cửa sắt, trong đó có 04 cánh có tay đẩy hơi của bà K như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Văn H và Đoàn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đoàn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và H khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tài sản bị mất trộm, người bị hại là bà Lê Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua. Do đó việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy, trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021, nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021, bị cáo H và T đã lợi dụng nhà kho của bà Lê Thị K không người trông giữ đã lén lút dùng xà beng, tua vít phá ổ khóa để lấy trộm 07 cửa sắt trị giá 9.765.000đ và 04 tay đẩy hơi trị giá 360.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất của vụ án:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm cắp cửa sắt của bà Lê Thị K bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với,

Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng với Trần Phương N khi N chưa đủ 16 tuổi là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đối với bị cáo T đã tự nguyện đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo H và T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Đối với bị cáo H đã tự thú những lần phạm tội trước đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021 bị cáo T và H đã 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm. Do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, bà K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cây xà beng; 01 cây dao; 01 cây kiềm, 02 tua vít; 03 khóa các loại, đây là dụng cụ các bị cáo dùng để gây án không có giá trị. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo T và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đoàn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với bị cáo Đoàn Minh T, căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2021.

- Bị cáo Đoàn Minh T 01 (một) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) cây xà beng; 01 (một) cây dao; 01 (một) cây kiềm; 02 (hai) tu vít; 03 (ba) khóa các loại.

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2021.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

+ Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đượcc bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đức Anh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;